

lượng mảnh ghép, có thể dẫn đến suy mảnh ghép hoặc thải ghép. Tái thông tĩnh mạch cửa bằng can thiệp nội mạch là phương pháp xâm lấn tối thiểu, đóng vai trò quan trọng làm tăng tỷ lệ thành công của các ca ghép gan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Karakaya E, Akdur A, Ayzavozglu Soy EH, Boyvat F, Moray G, Haberal M.** Vascular Complications in Pediatric Liver Transplants and Their Management. *Exp Clin Transplant.* 2022;20(Suppl 3):72-75.
2. **Patel R, Mahaveer J, Tahir N, Rajwal S, McClean P, Patel JV.** Outcomes of Percutaneous Portal Vein Intervention in a Single UK Paediatric Liver Transplantation Programme. *Cardiovasc Intervent Radiol.* 2018;41(1):96-103.
3. **Alvarez F.** Portal Vein Complications after Pediatric Liver Transplantation. *Curr Gastroenterol Rep.* 2012;14(3):270-274.
4. **Piardi T.** Vascular complications following liver transplantation: A literature review of advances in 2015. *WJH.* 2016;8(1):36.
5. **Department of Surgery-Transplantation, Samsung Medical Center, Sungkyunkwan University School of Medicine, Seoul, Republic of Korea, Kim KS, Kim JM, et al.** Stent insertion and balloon angioplasty for portal vein stenosis after liver transplantation: long-term follow-up results. *Diagn Interv Radiol.* 2019;25(3):231-237.
6. **Lukies MW, Osuga K, Kishimoto K, Higashihara H, Ueno T, Tomiyama N.** Percutaneous Transsplenic Stent Placement to Treat Portal Vein Occlusion in a Pediatric Liver Transplant Recipient. *Interventional Radiology.* 2016;1(2):49-52.
7. **Cleveland H, Pimpalwar S, Ashton D, Chau A, Nagaraj A, Hernandez JA.** Recanalization of Chronic Portal Vein Occlusion in Pediatric Liver Transplant Patients. *Journal of Vascular and Interventional Radiology.* 2019;30(6):885-891.
8. **Sare A, Chandra V, Shanmugasundaram S, Shukla PA, Kumar A.** Safety and Efficacy of Endovascular Treatment of Portal Vein Stenosis in Liver Transplant Recipients: A Systematic Review. *Vasc Endovascular Surg.* 2021;55(5):452-460.
9. **Kim YJ, Ko GY, Yoon HK, Shin JH, Ko HK, Sung KB.** Intraoperative stent placement in the portal vein during or after liver transplantation. *Liver Transpl.* 2007;13(8):1145-1152.

ĐÁNH GIÁ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG SAU PHẪU THUẬT VÁ NHĨ ĐƠN THUẦN BẰNG BỘ CÂU HỎI COMQ-12 PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

Đỗ Thị Oanh¹, Nguyễn Lê Hoa²,
Phạm Trung Hiếu³, Đỗ Bá Hưng³

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính sau phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần bằng bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt. **Phương pháp nghiên cứu:** mô tả 72 bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính được phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần tại khoa Tai Thần Kinh bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương. Các bệnh nhân được phỏng vấn để điền vào bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt tại hai thời điểm trước phẫu thuật và sau phẫu thuật 3 tháng. **Kết quả:** Độ tuổi trung bình của đối tượng tham gia nghiên cứu là 42 tuổi trong đó 62,5% bệnh nhân là nữ giới, có 59 bệnh nhân (81,9%) bị viêm 1 tai, 13 bệnh nhân (18,1%) bị viêm cả hai tai. Có 9 bệnh nhân (12,5%) có tiền sử mổ tai trước đó. Đánh giá mối tương quan của bộ câu hỏi cho kết quả Cronbach Alpha là 0,937, chỉ số tương quan của từng câu hỏi với kết cấu chung của bộ câu hỏi đều lớn hơn 0,3. Điểm

của câu hỏi 1,2,3,4,5,9,12 là nằm trong khoảng 1-2, các câu hỏi còn lại có điểm <1 với các bệnh nhân trước mổ. Với bệnh nhân sau mổ 3 tháng, các câu hỏi đều có điểm <0,5. Điểm tổng của bệnh nhân trước mổ cao hơn điểm tổng sau mổ với $p < 0,05$. Điểm số của các câu hỏi liên quan đến triệu chứng của viêm tai giữa của bệnh nhân trước đều cao hơn so với sau mổ 3 tháng và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. **Kết luận:** Bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt giúp đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính. Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính được cải thiện tốt sau phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần thể hiện qua tổng điểm cũng như điểm của từng câu hỏi trong bộ câu hỏi COMQ-12 sau phẫu thuật khi so sánh với trước phẫu thuật.

Từ khóa: Viêm tai giữa mạn tính, COMQ-12

SUMMARY

EVALUATION OF IMPROVEMENT OF QUALITY OF LIFE POST-TYMPANOPLASTY USING THE COMQ-12 QUESTIONS IN VIETNAMESE

Objective: The aim of the study was to evaluate the change in health-related quality of life of patients who underwent type 1 tympanoplasty using the Vietnamese version of the COMQ-12 questionnaire. **Subjects and method:** describe 72 patients with chronic otitis media who underwent type 1 tympanoplasty at the Department of Neurotology,

¹Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương

²Trường Đại Học Y Dược - Đại Học Quốc Gia Hà Nội

³Trường Đại Học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Bá Hưng

Email: dobahung@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 4.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 13.5.2024

Ngày duyệt bài: 14.6.2024

National Otolaryngology Hospital. Patients were interviewed to fill out the Vietnamese version of the COMQ-12 questionnaire at two times before surgery and 3 months after surgery. **Results:** The average age of study participants was 42 years old, of which 62.5% of patients were female, COM was unilateral in 59 patients (81.9%) and bilateral in 13 patients (18, 1%). 9 patients (12.5%) already had surgery at the time of questionnaire administration. The Vietnamese version of the COMQ-12 showed good internal consistency (Cronbach Alpha : 0.937), the correlation index of each question with the general structure of the question set is greater than 0.3. The scores of questions 1,2,3,4,5,9,12 are in the range of 1-2, the remaining questions have scores <1 for preoperative patients. For patients 3 months after surgery, all questions have scores <0.5. The patient's total score before surgery was higher than the total score after surgery with $p < 0.05$. The patient's scores of questions related to symptoms of otitis media were higher before than 3 months after surgery and the difference was statistically significant with $p < 0.05$. **Conclusion:** The Vietnamese version of the COMQ-12 questionnaire helps assess the quality of life of patients with chronic otitis media. The quality of life of patients with chronic otitis media is improved well after simple atrial repair surgery, as shown by the total score as well as the score of each question in the COMQ-12 questionnaire after surgery when compared with before surgery.

Keywords: Chronic otitis media, COMQ-12

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm tai giữa là một nhóm các tình trạng nhiễm trùng và viêm phức tạp ảnh hưởng đến tai giữa, với nhiều loại khác nhau về biểu hiện, các biến chứng và cách điều trị. Viêm tai giữa là một trong những nguyên nhân thường gặp nhất của bệnh nhân khi đi khám bệnh và các biến chứng của nó là nguyên nhân quan trọng dẫn đến giảm hoặc mất thính lực, đặc biệt là ở các nước đang phát triển¹. Theo các bác sĩ Tai Mũi Họng thì viêm tai giữa mạn tính (COM) là tình trạng viêm kéo dài trên 3 tháng của tai giữa². Theo tổ chức y tế thế giới (WHO), tỷ lệ viêm tai giữa dao động từ 1-4% tùy từng khu vực. Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh có sự khác nhau giữa nước phát triển và các nước đang phát triển. Ở Việt Nam tỷ lệ viêm tai giữa mạn tính là 3-5% và vùng núi phía bắc tỷ lệ 2-5%^{3,4}. Viêm tai giữa mạn tính có thể ảnh hưởng nặng nề tới chất lượng cuộc sống của bệnh nhân do các triệu chứng của bệnh gây nên như đau tai dai dẳng, chảy mủ tai, nghe kém và chóng mặt. Viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm dùng để gọi những COM có ăn mòn xương và tổ chức xung quanh, có thể gây các biến chứng nguy hiểm như viêm màng não, áp xe não... Viêm tai giữa mạn tính nguy hiểm có chỉ định phẫu thuật tuyệt đối.

Từ góc độ lâm sàng cần xem xét, đánh giá

các triệu chứng của bệnh nhân để xem mức độ nghiêm trọng của bệnh và kết quả của các phương pháp điều trị. Điều tương tự cũng áp dụng từ góc độ nghiên cứu, chỉ khác nhau về mặt hình thức. Trong bối cảnh này, các thước đo về chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe (Health-Related Quality of Life- HRQoL) cho phép đánh giá có thể lặp lại một cách hệ thống về nhu cầu và lợi ích từ việc điều trị.

Đo mức độ ảnh hưởng tới sức khỏe và chất lượng cuộc sống theo thang điểm được dùng ngày càng phổ biến trong đánh giá lâm sàng cũng như lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp cho từng cá nhân. Bộ câu hỏi COMQ-12, đánh giá sự ảnh hưởng của viêm tai giữa mạn tính tới sức khỏe và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính được phát triển bởi tác giả Phillip JS và cộng sự. Bộ câu hỏi này được công bố trên tạp chí Otology & Neurotology năm 2014. Hiện nay bộ câu hỏi COMQ-12 đã được dịch và áp dụng ở một số nước trên thế giới như Anh, Italia, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Ấn Độ, Serbia và Mexico⁵⁻¹⁰.

Cho đến nay thì ở Việt Nam không có hệ thống đánh giá ảnh hưởng của viêm tai giữa mạn tính tới chất lượng cuộc sống của bệnh nhân một cách hệ thống và có thể lặp lại. Được sự đồng ý của tác giả chính của bộ câu hỏi chúng tôi đã biên dịch bộ câu hỏi COMQ-12 ra tiếng Việt và đã được hội đồng khoa học cơ sở của bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương thông qua và đã được xác thực tính phù hợp. Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi COMQ-12 để đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính trước và sau khi được phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần 3 tháng. Vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài: *"Đánh giá cải thiện chất lượng cuộc sống sau phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần bằng bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt"*.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Là 72 bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính được phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần tại khoa Tai Thần Kinh bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023. Bệnh nhân được lựa chọn là các bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính, được phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần, có khả năng đọc, nghe, nói, viết được tiếng Việt, các bệnh nhân được phỏng vấn và điền đầy đủ thông tin theo bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt trước và sau phẫu thuật 3 tháng, các bệnh nhân từ chối tham gia nghiên cứu sẽ được loại khỏi nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: mô tả loạt ca bệnh

2.2.2. phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện

2.2.3. Phương tiện nghiên cứu. Là bộ câu hỏi COMQ-12 của tác giả Phillip JS và cộng sự đã được dịch sang tiếng Việt.

2.2.4. Các thông số nghiên cứu. Gồm các đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu như: tuổi, giới, nghề, thời gian mắc bệnh, tiền sử phẫu thuật tai giữa

Đánh giá điểm của bộ câu hỏi COMQ-12 trước và sau phẫu thuật 3 tháng, so sánh điểm số trung bình và điểm của từng câu hỏi giữa 2 nhóm.

2.2.5. Phân tích số liệu: Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 20.0 và phần mềm Excel để xử lý số liệu và tính chỉ số Cronbach's Alpha để đánh giá tính nhất quán của bộ câu hỏi và dùng t-test để so sánh điểm số trước và sau phẫu thuật.

2.2.6. Đạo đức trong nghiên cứu: Thông tin về bệnh, thông tin cá nhân của bệnh nhân chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và được các bệnh nhân tham gia nghiên cứu đồng ý,

nghiên cứu cũng được sự đồng ý của hội đồng khoa học cơ sở của bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu. Trong số 72 bệnh nhân nghiên cứu có 45 bệnh nhân nữ, 27 bệnh nhân nam, tuổi bệnh nhân dao động 18-71 tuổi (trung bình 42 tuổi). Có 54 bệnh nhân (75%) tuổi từ 30 đến 6; 13 bệnh nhân (18,05%) tuổi từ 18 đến 30 tuổi, có 5 bệnh nhân (6,95%) tuổi >65. Liên quan đến tai bị bệnh, có 59 bệnh nhân (81,9%) bị viêm một bên tai, 13 bệnh nhân (18,1%) bị viêm tai hai bên. Có 9 bệnh nhân(12,5%) có tiền sử phẫu thuật tai trước đây, 63 bệnh nhân(87,5%) chưa từng phẫu thuật tai giữa. Chỉ số Cronbach's Alpha được tính cho kết quả là 0,937, chỉ số tương quan của từng câu hỏi với kết cấu chung của bộ câu hỏi đều lớn hơn 0,3. Điều này chỉ ra rằng bộ câu hỏi có độ tin cậy rất tốt và các yếu tố trong bộ câu hỏi có tương quan chặt chẽ với cấu trúc chung của bộ câu hỏi.

3.2. So sánh điểm số của bộ câu hỏi COMQ-12-Vie của bệnh nhân trước và sau phẫu thuật

Bảng 1. Điểm của từng câu hỏi trong bộ câu hỏi COMQ-12 của bệnh nhân trước phẫu thuật

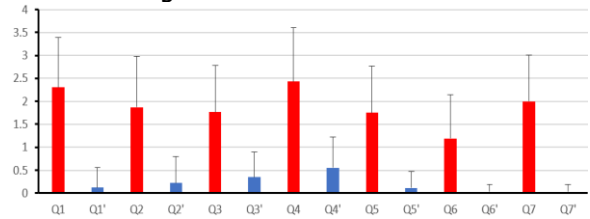
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	Q11	Q12
Trung bình	2.31	1.88	1.76	2.43	1.75	1.19	2.0	1.74	1.75	1.76	1.79	2.11
Độ lệch chuẩn	1.09	1.10	1.02	1.18	1.02	0.95	1.01	0.97	1.08	0.89	0.88	1.06
Trung vị	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Phương sai	1.18	1.22	1.04	1.38	1.05	0.91	0.94	0.94	1.16	0.78	0.78	1.13

Điểm của từng câu hỏi trong bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt nằm trong khoảng 2-3 điểm là 4 câu, còn các câu còn lại có điểm số nằm trong khoảng từ 1-2. Điểm cao nhất là của câu 4 và điểm thấp nhất là câu 6.

Bảng 2. Điểm của từng câu hỏi trong bộ câu hỏi COMQ-12 của bệnh nhân sau phẫu thuật

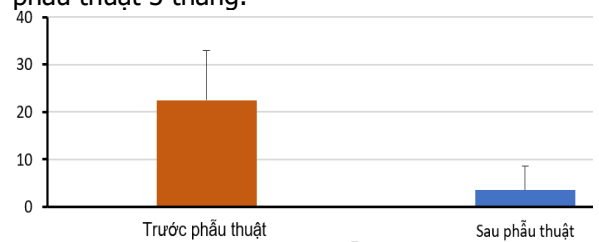
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	Q11	Q12
Trung bình	0.13	0.22	0.35	0.56	0.11	0.03	0.44	0.19	0.31	0.38	0.38	0.49
Độ lệch chuẩn	0.44	0.58	0.56	0.66	0.36	0.16	0.62	0.49	0.59	0.59	0.59	0.60
Trung vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phương sai	0.19	0.34	0.31	0.44	0.13	0.03	0.39	0.24	0.35	0.35	0.35	0.36

Đánh giá sau thời điểm phẫu thuật 3 tháng thì tất cả các câu hỏi đều có điểm số trung bình < 1. Câu có điểm trung bình thấp nhất là câu 6. Điểm số trung bình cao nhất là câu 4.



Biểu đồ 1. So sánh ảnh hưởng của các triệu chứng của bệnh nhân trước và sau phẫu thuật

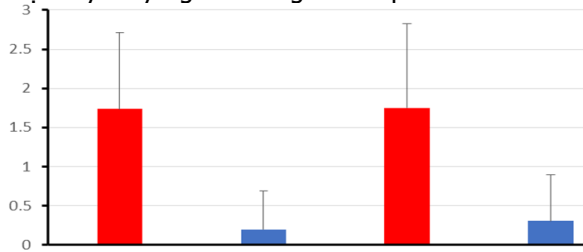
Theo kết quả có thể thấy điểm số trung bình của các triệu chứng trước phẫu thuật cao hơn hẳn điểm số trung bình của các triệu chứng sau phẫu thuật 3 tháng.



Biểu đồ 2. So sánh ảnh hưởng đến công

việc và cuộc sống của bệnh nhân trước và sau phẫu thuật

Điểm số trung bình của 12 câu hỏi trong bộ câu hỏi COMQ-12 của bệnh nhân trước phẫu thuật và thời điểm sau phẫu thuật 3 tháng. Điểm số sau phẫu thuật thấp hơn rõ ràng và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$



Biểu đồ 3. So sánh ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của bệnh nhân trước và sau phẫu thuật

Khi so sánh ảnh hưởng của viêm tai giữa đến công việc và cuộc sống của bệnh nhân thấy rằng điểm số trung bình của các câu hỏi liên quan đến công việc và cuộc sống của bệnh nhân ở thời điểm trước phẫu thuật và thời điểm sau phẫu thuật 3 tháng thì có sự khác biệt và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$.

IV. BÀN LUẬN

Theo kết quả nghiên cứu thì tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là 42.01 tuổi với dao động từ 18 tuổi đến 71 tuổi. Vì trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ đánh giá các bệnh nhân trưởng thành có đủ kĩ năng ngôn ngữ tiếng Việt để có thể đọc và điền được các lựa chọn theo bộ câu hỏi COMQ-12 phiên bản tiếng Việt. Trong 72 bệnh nhân được nghiên cứu thì có 27 bệnh nhân Nam và 45 bệnh nhân nữ, có 13 bệnh nhân viêm tai 2 bên và 59 bệnh nhân viêm tai 1 bên. Có 9 bệnh nhân có tiền sử mổ tai trước đó.

Trong những năm gần đây, kết quả do bệnh nhân tự đánh giá về ảnh hưởng của sức khỏe tới chất lượng cuộc sống của từng bệnh cụ thể trở thành một điểm quan trọng để đánh giá ảnh hưởng của từng cá nhân tới sức khỏe nói chung, tương tác xã hội và trạng thái tâm lý của một số tình trạng bệnh lý. Tuy nhiên điều quan trọng nhất là phải phát triển các biện pháp đánh giá ảnh hưởng của sức khỏe tới chất lượng cuộc sống bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của bệnh nhân và người chăm sóc. Nghiên cứu của tác giả Đỗ Bá Hưng đã dịch bộ câu hỏi COMQ-12 sang tiếng Việt và đã xác nhận phiên bản tiếng Việt mới ở bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính để cho phép sử dụng bộ câu hỏi này trong cộng đồng người Việt Nam. Bản dịch bộ câu hỏi COMQ-12 ra ngôn

ngữ tiếng Việt được thực hiện theo một tiêu chuẩn và phương pháp đảm bảo độ tin cậy tối đa và cũng đã được thông qua tại hội đồng khoa học cơ sở của bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương và được báo cáo tại hội nghị Tai Mũi Họng và Phẫu Thuật Đầu Cổ các nước Asean. Trong nghiên cứu này chúng tôi vẫn tính độ tin cậy tổng thể của bộ câu hỏi bằng chỉ số Cronbach Alpha nhằm đánh giá thêm một lần nữa về mức độ nhất quán của bộ câu hỏi. Kết quả chỉ số Cronbach Alpha trong nghiên cứu này của chúng tôi là 0.937, giá trị này cho thấy mức độ nhất quán nội bộ là rất tốt và phù hợp với phiên bản gốc tiếng Anh và các nghiên cứu xác nhận của tác giả Đỗ Bá Hưng cũng như một số nghiên cứu xác nhận gần đây bằng các ngôn ngữ khác.

Điểm trung bình tổng của nhóm bệnh nhân trước phẫu thuật là 22.47 ± 10.56 điểm; trong đó có 4 câu hỏi có phổ điểm trung bình từ 2-3 điểm và 8 câu hỏi có phổ điểm trung bình từ 1-2 điểm. Không có câu hỏi nào có phổ điểm 4-5. Điều này cung có thể giải thích là do trong các bệnh nhân nghiên cứu đều là các bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính không có cholesteatoma nên có thể mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng không lớn như các bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính có cholesteatoma. Kết quả về điểm trung bình tổng của bộ câu hỏi COMQ-12 với các bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính trước phẫu thuật cũng khá tương đồng với một số nghiên cứu gần đây. Theo tác giả Stephane Gargula và cộng sự khi nghiên cứu 100 bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính thì điểm trung bình tổng là 23.92 ± 11.3 hay theo nghiên cứu của Celis – Aguilar và cộng sự khi nghiên cứu 37 bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính thì điểm trung bình tổng của bộ câu hỏi là 22.11 ± 11.79 .

Điểm trung bình tổng của nhóm bệnh nhân sau phẫu thuật là 3.57 ± 5.13 , điểm số này là khá thấp khi so sánh với điểm trước phẫu thuật và sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$ khi so sánh bằng t-test theo cặp. Điều này chỉ ra rằng có sự cải thiện đáng kể về mặt ảnh hưởng tới chất lượng liên quan tới sức khỏe của phẫu thuật và nhĩ tới những bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính không có cholesteatoma.

Trong phần so sánh điểm trung bình của từng câu hỏi giữa hai nhóm trước và sau phẫu thuật thì chúng tôi nhấn mạnh so sánh về ảnh hưởng của các triệu chứng của viêm tai giữa của nhóm trước và sau phẫu thuật. Ở trong bộ câu hỏi COMQ-12 thì có 4 nhóm ảnh hưởng được đề cập. Nhóm 1 gồm 7 câu hỏi từ 1 đến 7 là các câu hỏi liên quan đến mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng của viêm tai giữa. Nhóm 2 là câu

8 và câu 9 đề cập đến ảnh hưởng của viêm tai giữa tới công việc và cuộc sống, nhóm 3 là câu 10 và câu 11 tập trung vào ảnh hưởng của viêm tai giữa tới dịch vụ chăm sóc sức khỏe và câu 12 là nói về ảnh hưởng chung của viêm tai giữa. Chúng tôi tập trung so sánh điểm số của các câu hỏi thuộc nhóm 1 tức là 7 câu hỏi đầu tiên. Khi so sánh điểm số trung bình của các câu hỏi từ 1-7 thì đều cho ra kết quả là điểm số của nhóm sau phẫu thuật 3 tháng đều có điểm số thấp hơn rõ rệt so với trước phẫu thuật và sự khác biệt này đều có ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$. Điều này chỉ ra một điều rằng, sau 3 tháng sau phẫu thuật thì hầu hết các triệu chứng của viêm tai giữa đã không còn, các triệu chứng do viêm tai giữa đã không còn ảnh hưởng nhiều tới chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

V. KẾT LUẬN

Sau 3 tháng sau phẫu thuật thì hầu hết các triệu chứng của viêm tai giữa đã không còn, các triệu chứng do viêm tai giữa không còn ảnh hưởng nhiều tới chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Điều này chứng tỏ vai trò của phẫu thuật tạo hình tai giữa giúp bệnh nhân cải thiện chất lượng cuộc sống sau phẫu thuật 3 tháng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Qureishi A, Lee Y, Belfield K et al. Update on otitis media-prevention and treatment. *Infect Drug Resist.* 2014; 7: 15-24 .
2. Acuin J. Chronic suppurative otitis media Burden

- of Illness and Management Options, Switzerland, Geneva; 2004.
3. Lương Sỹ Cận. Viêm tai và viêm xương chũm, Nhà xuất bản Y học từ điển bách khoa, Hà Nội; 1991.
 4. Cao Minh Thành. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng viêm tai giữa mạn tính thương xương con và đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình xương con, Luận án Tiến sĩ Y học, Trường Đại học Y Hà Nội; 2008.
 5. Phillips JS, Haggard M, Yung M. A new health-related quality of life measure for active chronic otitis media (COMQ-12): development and initial validation. *Otol Neurotol.* 2014; 35(3): 454-458.
 6. Quaranta N, De Robertis V, Milella C et al. Cross-cultural adaption and validation of the Chronic Otitis Media Questionnaire 12 (COMQ-12) in the Italian language. *Eur Arch Otorhinolaryngol.* 2019; 276(11): 3027-3033.
 7. Doruk C, Celik M, Kara H et al. Turkish translation and validation of chronic otitis media questionnaire-12. *Turk Arch Otorhinolaryngol.* 2019; 57(1): 24-29.
 8. Fonseca AC, Ramos P, Balsalobre FA et al. Validation of a Portuguese version of the health-related quality of life measure for active chronic otitis media (COMQ-12). *Braz J Otorhinolaryngol.* 2018; 84(6): 708-712.
 9. Prabhu P, Chandrashekar A, Jose A et al (2018). Development and administration of Chronic Suppurative Otitis Media Questionnaire-12 (COMQ-12) and Chronic Otitis Media Outcome Test-15 (COMOT-15) in Kannada. *Int Arch Otorhinolaryngol.* 2018; 22(2): 108-112.
 10. Van Dinther J, Droessaert V, Camp S et al (2016). Validity and test-retest reliability of the Dutch version of the Chronic Otitis Media Questionnaire 12 (COMQ-12). *Int Adv Otol.* 2016; 11(3): 248-252.

SO SÁNH ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ VIÊM NÃO TỰ MIỄN DO KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ N-METHYL-D-ASPARTATE VÀ CÁC VIÊM NÃO KHÁC TẠI TRUNG TÂM THẦN KINH BỆNH VIỆN BẠCH MAI NĂM 2023

Trương Thanh Thủy¹, Võ Hồng Khôi^{1,2,3}, Phan Văn Toàn¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: So sánh đặc điểm dịch tễ viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate (Viêm não NMDA) và các viêm não khác tại Trung tâm Thần Kinh bệnh viện Bạch Mai năm 2023. **Đối tượng nghiên cứu:** 126 bệnh nhân được chẩn đoán viêm não trong thời gian từ 01/01/ 2023 – 31/12/2022 tại Bệnh viện Bạch Mai. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Trong 126

bệnh nhân viêm não được nghiên cứu, viêm não tự miễn chiếm tỷ lệ cao nhất (49,2%), viêm não nhiễm khuẩn chiếm tỷ lệ thấp nhất (3,2%). Viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể NMDA chiếm đa số trong viêm não tự miễn với tỷ lệ 74,2%. Tỷ lệ mắc viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể NMDA cao nhất ở tháng 2, tháng 9, tháng 10; tỷ lệ mắc viêm não vi rút cao nhất tháng 6 thấp nhất vào tháng 3 và tháng 8; viêm não nhiễm khuẩn có tỷ lệ mắc cao nhất vào tháng 10. Ở nam, viêm não chưa rõ nguyên nhân chiếm tỷ lệ lớn nhất. Ở nữ, viêm não NMDA chiếm tỷ lệ lớn nhất. Độ tuổi trung bình viêm não NMDA thấp nhất (30,22). Độ tuổi trung bình của viêm não vi-rút cao nhất (51,32). Có sự khác biệt về loại viêm não giữa nam và nữ. Trong nhóm BN viêm não, nữ có nguy cơ mắc viêm não NMDA cao gấp 3,83 lần so với nam, với khoảng tin cậy 95%CI từ 1,78-8,26, $p < 0,001$. Tuổi trung bình của nhóm viêm não NMDA thấp hơn viêm não khác với $p < 0,001$. **Kết luận:** Qua

¹Bệnh viện Bạch Mai

²Đại học Y Hà Nội

³Đại học Y Dược ĐHQG HN

Chịu trách nhiệm chính: Trương Thanh Thủy

Email: thuy5358@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.5.2024

Ngày duyệt bài: 14.6.2024